

Số: 09 /QĐ-BKT-XH

Lục Ngạn, ngày 27 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát việc sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện

BAN KINH TẾ - XÃ HỘI HĐND HUYỆN LỤC NGẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND ngày 20/11/2015;

Thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 16/7/2020 của HĐND huyện Lục Ngạn ban hành nghị quyết giám sát của HĐND huyện năm 2021.

Sau khi thống nhất với thủ trưởng các cơ quan có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát việc sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2019, 2020 trên địa bàn huyện, gồm các ông, bà có tên sau:

1. Ông Chu Văn Trọng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy, Trưởng Ban Kinh tế - Xã hội; Trưởng đoàn;

2. Ông Nguyễn Văn Bảo - Phó Ban Kinh tế - Xã hội, HĐND huyện; Phó Trưởng đoàn;

3. Ông Phạm Văn Du - Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội; Phó Trưởng đoàn.

4. Bà Lý Thị Liên - Chủ tịch Hội LHPN huyện, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội; Thành viên.

5. Ông Vũ Văn Thuấn - Bí thư Đảng ủy xã Kiên Thành, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội; Thành viên.

6. Bà Lê Bích Hạnh - Công chức Tài chính – kế toán Thị trấn Chũ, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội; Thành viên.

7. Bà Trần Thị Kim Ngân - Hiệu phó Trường THCS Giáp Sơn, Ủy viên Ban Kinh tế - Xã hội; Thành viên.

8. Ông Vũ Đình Sênh - Phó Ban Pháp chế, HĐND huyện; Thành viên.

9. Ông Ân Minh Tuấn - Thanh tra viên Thanh tra huyện.

* Nhiệm vụ của các thành viên do Trưởng đoàn phân công.

Điều 2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát việc sử dụng kinh phí sự nghiệp giáo dục năm 2019-2020 trên địa bàn huyện

Đoàn giám sát tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện và các ông, bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

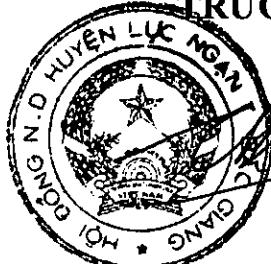
Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như Điều 3 (T/h);
- TT HĐND huyện, TT UBND huyện;
- Các trường: THCS Trần Hưng Đạo, Phượng Sơn, Tân Mộc, Hồng Giang, Tân Sơn; Tiểu học thị trấn Chũ, xã: Nam Dương, Kiên Lao, Giáp Sơn, Phong Vân; Mầm non thị trấn Chũ, xã: Biển Đông, Trù Hựu, Thanh Hải số 1, Tân Quang.
- LĐVP, CVTH.

**TM. BAN KINH TẾ - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Chu Văn Trọng

ĐƠN VỊ.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lục Ngạn, ngày tháng năm 2021



ĐỀ CƯƠNG

báo cáo kết quả công tác quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và các khoản thu ở cơ sở giáo dục đối với các cơ sở giáo dục được Đoàn giám sát (kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BKT-XH, ngày 21/9/2021 của Ban Kinh tế - Xã hội)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Về quy mô trường lớp
2. Về cơ sở vật chất
3. Về đội ngũ giáo viên

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN

1. Việc triển khai, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và các khoản thu ở đơn vị.

2. Tình hình, kết quả quản lý, sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và các khoản thu ở đơn vị.

- Kết quả quản lý sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục của đơn vị: Nêu rõ số được phân bổ theo dự toán, nội dung sử dụng, số đã thanh toán, quyết toán.

- Tình hình tiếp nhận, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ của cấp trên, các chương trình mục tiêu: Nêu rõ số được cấp, số đã sử dụng, số đã thanh toán, quyết toán.

- Tình hình, kết quả thu, sử dụng các khoản thu ở đơn vị: Nêu rõ số dự toán được phê duyệt, số thực hiện, số đã thanh toán, quyết toán cụ thể với từng khoản thu:

+ Về các khoản thu theo quy định của Nhà nước: Học phí, lệ phí tuyển sinh, tiền gửi xe, tiền bảo hiểm y tế, bảo hiểm thân thể, tiền dạy thêm học thêm.

+ Về các khoản thu theo thỏa thuận phục vụ trực tiếp việc học tập, sinh hoạt của học sinh ở các cơ sở giáo dục: Các khoản thu phục vụ học sinh học tập tại trường; các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu học tập của học sinh; thu phục vụ hoạt động giáo dục ngoài giờ; tiền học tiếng Anh có giáo viên người nước ngoài.

+ Về các khoản thu tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân cho các cơ sở giáo dục.

+ Về kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Về các khoản thu từ hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ của các đơn vị.

3. Việc thực hiện quy định về công khai, tổng hợp báo cáo, theo dõi và hạch toán, thanh toán, quyết toán các nguồn kinh phí trên.

III. HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN VÀ NGUYÊN NHÂN; GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI

1- Hạn chế, khó khăn

2- Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

3- Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

IV- KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Ghi chú: Cùng với xây dựng báo cáo theo Đề cương và biểu mẫu gửi kèm (Biểu số 01, 02, 03), các cơ sở giáo dục được Đoàn Giám sát xác minh chuẩn bị các tài liệu: Báo cáo quyết toán, Báo cáo thẩm định, phê duyệt quyết toán của cấp trên năm 2019, 2020, sổ sách theo dõi việc quản lý sử dụng các khoản thu năm học 2018-2019 và 2019-2020 và các kết luận thanh tra, kiểm tra (nếu có) phục vụ giám sát của Đoàn.

TÊN ĐƠN VỊ:.....

BIÊU SÓ: 01

TỔNG HỢP KẾT QUẢ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ SỰ NGHIỆP

Năm học 2019 và 2020

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm 2021 của)

- Năm 2019: Số dự toán giao: Số thực hiện:

- Năm 2020: Số dự toán giao: Số thực hiện:

| STT | Nội dung sử dụng | Số được phân bổ | Số sử dụng, quyết toán | Ghi chú |
|------------|---|-----------------|------------------------|---------|
| I | Năm 2019 | | | |
| 1 | Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương | | | |
| 2 | Chi cho hoạt động giảng dạy, học tập | | | |
| 3 | Chi khác | | | |
| II | Năm 2020 | | | |
| 1 | Chi tiền lương, phụ cấp, các khoản có tính chất lương | | | |
| 2 | Chi cho hoạt động giảng dạy, học tập | | | |
| 3 | Chi khác | | | |
| III | Tổng: (I+II) | | | |

Người lập biểu

Ngày tháng năm 2021
Thủ trưởng đơn vị

TÊN ĐƠN VỊ:

BIỂU SỐ: 02

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THU, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU

Năm học 2018 - 2019 và năm học 2019- 2020

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm 2021 của)

| STT | Nội dung khoản thu | Số thu | | Số chi | | Ghi chú |
|-----|--|---------|-----------|---------|-----------|---------|
| | | Dự toán | Thực hiện | Dự toán | Thực hiện | |
| A | Năm học 2018 - 2019 | | | | | |
| I | Các khoản thu theo quy định của nhà nước | | | | | |
| 1 | Học phí | | | | | |
| 2 | Lệ phí tuyển sinh | | | | | |
| 3 | Tiền gửi xe | | | | | |
| 4 | Tiền học thêm | | | | | |
| 5 | Bảo hiểm y tế | | | | | |
| 6 | Bảo hiểm thân thể | | | | | |
| II | Các khoản thu theo thỏa thuận | | | | | |
| 1 | Các khoản thu phục vụ học sinh bán trú | | | | | |
| | - Tiền ăn | | | | | |
| | - Tiền công trả giáo viên và cán bộ quản lý trông trưa | | | | | |
| | - Tiền điện phục vụ học sinh ăn, nghỉ buổi trưa | | | | | |
| | - Tiền mua sắm vật dụng dùng chung phục vụ bán trú | | | | | |
| | - Những vật dụng cá nhân sử dụng trong năm | | | | | |
| 2 | Các khoản thu phục vụ học sinh học tập tại trường | | | | | |
| | - Nước uống và giấy vệ sinh | | | | | |
| | - Quần áo đồng phục học sinh | | | | | |
| 3 | Các loại đồ dùng, dụng cụ, tài liệu của học sinh | | | | | |
| III | Các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện | | | | | |
| 1 | Mua sắm thiết bị dạy và học | | | | | |

| | | | | | | |
|-----|---|--|--|--|--|--|
| 2 | Sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất | | | | | |
| IV | Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh | | | | | |
| V | Các khoản thu từ hợp đồng liên kết đào tạo, dịch vụ | | | | | |
| B | Năm học 2019 - 2020 | | | | | |
| ... | | | | | | |

Ngày tháng năm 2021

Thủ trưởng đơn vị

Người lập biểu

TÊN ĐƠN VỊ:.....

BIỂU SỐ: 03

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHÂN BỐ, SỬ DỤNG NGUỒN HỖ TRỢ VÀ CHƯƠNG
TRÌNH MỤC TIÊU**
Năm 2019 và 2020

(Kèm theo báo cáo số ngày tháng năm 2021 của)

| STT | Nội dung sử dụng | Số được cấp | Số đã sử dụng, quyết toán | Ghi chú |
|------------|------------------------------|-------------|------------------------------|---------|
| A | NGUỒN HỖ TRỢ | | | |
| I | Năm 2019 | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |
| II | Năm 2020 | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |
| III | Tổng: (I+II) | | | |
| B | CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU | | | |
| I | Năm 2019 | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |
| II | Năm 2020 | | | |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |
| 3 | | | | |
| ... | | | | |
| III | Tổng: (I+II) | | | |

Ngày tháng năm 2021

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị